



CATALOGUE NHÔM TOPAL

CHẤT LƯỢNG TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU
QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ
TỐC ĐỘ & NĂNG LỰC CUNG ỨNG VƯỢT TRỘI



Áp dụng: Tháng 05/2021

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

Thành lập từ năm 2003, Tập đoàn Austdoor tự hào là một trong những Nhà sản xuất và cung cấp các giải pháp về cửa và nguyên vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam với 6 nhà máy trải đều 3 miền Bắc – Trung – Nam, hơn 1000+ đại lý và điểm bán tại 63 tỉnh thành, phủ toàn lãnh thổ Việt Nam và vươn xa hơn nữa.



TÂM NHÌN

Trở thành nhà Sản xuất - Cung cấp các Giải pháp tổng thể về cửa và vật liệu xây dựng công nghệ cao hàng đầu Đông Nam Á.

SỨ MỆNH

Cung cấp các sản phẩm cửa và vật liệu xây dựng công nghệ cao với nhiều tiện nghi hiện đại, đáp ứng các nhu cầu về an toàn và thẩm mỹ cho mọi ngôi nhà.



MỤC LỤC



GIỚI THIỆU TOPAL	6
NĂNG LỰC SẢN XUẤT	8
HỆ THỐNG PHÂN PHỐI	16
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG	17
HỆ THỐNG SẢN PHẨM	18
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG	52
CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	64

TOPAL

KIẾN TẠO CHUẨN MỰC

ĐẪY CAO VỊ THẾ NGÀNH NHÔM VIỆT

Là thành viên của Tập đoàn Austdoor, với sự đầu tư bài bản, Topal đặt mục tiêu trở thành nhà sản xuất nhôm quy mô, chuyên nghiệp hàng đầu Đông Nam Á.

Với mong muốn kiến tạo những chuẩn mực mới trong ngành nhôm nhằm đẩy cao vị thế của Nhôm Việt trên thị trường trong và ngoài nước, Topal chú trọng vào công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, kiến tạo và cung cấp các nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn cùng giải pháp sản xuất của nhôm nhằm mang tới cho người tiêu dùng những bộ cửa nhôm đồng bộ, kín nước, chống ồn thông qua hệ thống đại lý ủy quyền đi kèm dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp.

Tập đoàn Austdoor chính thức ra mắt thương hiệu nhôm TOPAL, với các sản phẩm Cửa nhôm đồng bộ TOPAL SLIMA, Nhôm hệ và Phụ kiện.

Ra mắt dòng sản phẩm Cửa nhôm đồng bộ TOPAL PRIMA, kiến tạo những chuẩn mực mới về cửa nhôm cao cấp trên thị trường Việt Nam.



Tham gia, sáng lập HỘI NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH VIỆT NAM (VAA).



Nhôm Topal đạt Thương hiệu Quốc gia 2020

2017

2018

2019

2020

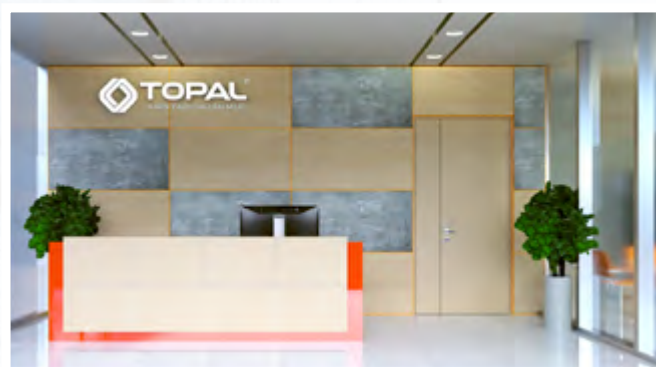
Khánh thành Nhà máy nhôm NHON TRẠCH (5hecta)



NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Nhà máy số 1: YÊN MỸ, HUNG YÊN

Km 7, Quốc lộ 39, Thị trấn Yên Mỹ, Hưng Yên
Quy mô: 30.000m²
Năng suất: 15.000 tấn nhôm hệ/ năm



Nhà máy số 2: MỸ HÀO, HUNG YÊN

Thôn Phan Bội, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Hưng Yên
Quy mô: 100.000m²
Năng suất: 80.000 tấn nhôm hệ/ năm



Nhà máy số 3: NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhon Trach 2, Đồng Nai
Quy mô: 50.000m²
Năng suất: 30.000 tấn nhôm hệ/ năm

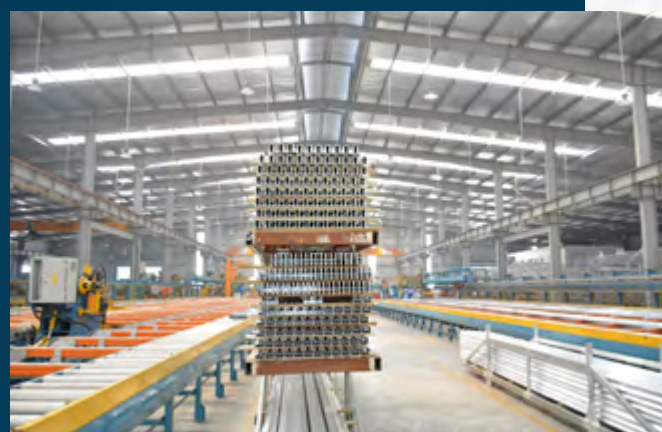
HỆ THỐNG NHÀ MÁY QUY MÔ LỚN TẠI CẢ HAI MIỀN NAM - BẮC, BẢO ĐẢM TỐC ĐỘ VÀ KHẢ NĂNG CUNG ỨNG SỐ LƯỢNG LỚN

- Sử dụng hệ thống 6 nhà máy trải dài Bắc – Trung – Nam, trong đó có 3 nhà máy nhôm tại Hưng Yên và Nhon Trach được đầu tư với quy mô lớn, thiết bị hiện đại, quy trình sản xuất tiêu chuẩn, nhằm cung ứng nhanh chóng, thuận tiện cho thị trường toàn quốc, giảm chi phí vận chuyển tới khách hàng và rút ngắn thời gian giao hàng.
- Năng lực sản xuất vượt trội cho phép Topal có thể chủ động mở khuôn mới, thời gian mở khuôn 20-25 ngày
- Chính sách mở khuôn linh động, đáp ứng đa dạng các loại khuôn về kích thước, thiết kế.

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

TIỀN PHONG CẬP NHẬT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Tập đoàn Austdoor luôn coi công nghệ là động lực để phát triển. Chúng tôi từ trong mọi qui trình nghiên cứu phát triển, sản xuất, kinh doanh, phân phối, dịch vụ chăm sóc luôn là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật cao mang tính xu hướng trên thế giới khiến cho hàm lượng công nghệ trong mọi sản phẩm của TĐ Austdoor luôn luôn vượt trội trên thị trường, đem tới cho Người tiêu dùng những trải nghiệm đỉnh cao, những lựa chọn hài lòng nhất.



QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH



TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NHÔM TOPAL



NGUYÊN VẬT LIỆU NHÔM ĐẦU VÀO

- Sử dụng 100% billet nhôm nhập khẩu 6063 và 6061, có độ cứng, bền, khả năng chống mài mòn cao, có tính gia công, định hình.
- Có nguồn gốc xuất xứ minh bạch từ các đơn vị uy tín trên thế giới.



SƠN BỀ MẶT CAO CẤP

- Sử dụng sơn bột tĩnh điện nhập khẩu trực tiếp từ các hãng hàng đầu trên thế giới. Đạt tiêu chuẩn và các chứng nhận từ những đơn vị cung cấp sơn nổi tiếng với bề mặt sơn chất lượng vượt trội, độ bền màu vượt thời gian.



QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ

- Quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2015.
- Mỗi công đoạn đều được thực hiện chuyên nghiệp, kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ỦY QUYỀN

Chúng tôi thiết lập hệ thống phân phối ủy quyền trên toàn quốc với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhằm đảm bảo giữ đúng giá trị sản phẩm tới tay người tiêu dùng:

- Các đại lý ủy quyền được lựa chọn chặt chẽ theo Bộ tiêu chuẩn Đại lý Ủy quyền ADG
- Các đại lý được chuyển giao công nghệ sản xuất, kiến thức sản phẩm, kỹ thuật sản xuất và lắp đặt đồng bộ nhằm đảm bảo giữ đúng giá trị tới tay người tiêu dùng
- Hệ thống bảo hành/ sửa chữa tại Trung tâm Dịch vụ Austcare.



63

TỈNH THÀNH
CẢ NƯỚC

100+

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
THANH NHÔM
VÀ PHỤ KIỆN

2000+

ĐẠI LÝ SẢN XUẤT
CỦA NHÔM



DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

TRUNG TÂM DỊCH VỤ AUSTCARE

- Tư vấn về sản phẩm và dịch vụ
- Tiếp nhận & xử lý khiếu nại
- Tư vấn dịch vụ sửa chữa, bảo hành thông qua hệ thống Đại lý ủy quyền



Mọi yêu cầu hỗ trợ khách hàng trên toàn quốc đều được tiếp nhận tập trung qua tổng đài 1900-6828 và được xử lý 02 Trung tâm dịch vụ Austcare và hơn 500 Đại lý ủy quyền trên toàn quốc.

HỖ TRỢ KHÁC

- Topal có điều khoản bảo mật khuôn khách hàng nếu khách yêu cầu
- Topal có thể đùn nhôm theo module cho khách để tối ưu chi phí, giảm nhôm thừa.



TRUNG TÂM
DỊCH VỤ
AUSTCARE
HÀ NỘI



HƠN 2000
ĐẠI LÝ SẢN XUẤT
TRÊN TOÀN QUỐC

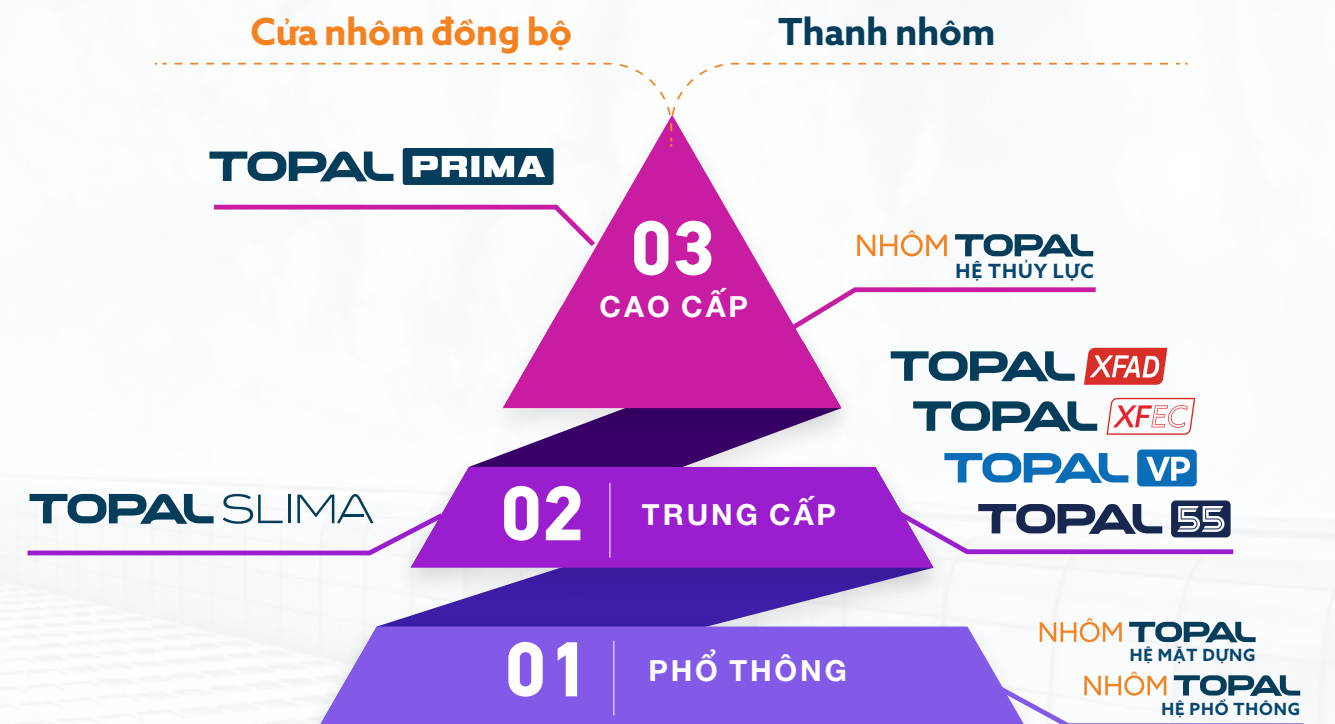


TRUNG TÂM
DỊCH VỤ
AUSTCARE
TP. HỒ CHÍ MINH

CƠ CẤU SẢN PHẨM



CƠ CẤU NHÃN HIỆU SẢN PHẨM



CỬA NHÔM TOPAL **PRIMA** TOPAL **SLIMA**

- ĐỒNG BỘ
- KÍN NƯỚC
- CHỐNG ỒN



ĐỒNG BỘ

Sản phẩm được thiết kế đồng bộ từ:

1. Nguyên vật liệu (thanh nhôm, phụ kiện, gioăng)
2. Công nghệ sản xuất (công cụ sản xuất, tài liệu hướng dẫn)

Giúp cửa nhôm đồng bộ Topal vận hành bền bỉ, chất lượng, tối ưu tính năng, đạt khả năng kín nước, chống ồn vượt trội theo tiêu chuẩn châu Âu.



KÍN NƯỚC

Khi sử dụng **gioăng EPDM** kết hợp với khóa đa điểm, cửa nhôm đồng bộ Topal Slima và Topal Prima đạt độ kín nước tối đa. Sản phẩm đã được test theo **tiêu chuẩn châu Âu EN1027**, Topal Slima đạt khả năng kín nước dưới áp lực gió tới **350 Pa**; Topal Prima đạt khả năng kín nước dưới áp lực gió tới **500 Pa**.



CHỐNG ỒN

Cửa nhôm Topal có khả năng giảm thiểu cường độ âm thanh, giúp ngăn chặn tiếng ồn đường phố hiệu quả, đem lại không gian yên tĩnh lý tưởng cho cả gia đình. **Cửa nhôm đồng bộ Topal Slima và Topal Prima** đã được test theo tiêu chuẩn châu Âu về độ cách âm **EN140**. Theo đó, Topal Slima đạt khả năng chống ồn lên tới **28 dB**.



TOPAL PRIMA



THIẾT KẾ PHÙ HỢP

Với Khách sạn, Biệt thự, Resort nghỉ dưỡng cao cấp



THANH NHÔM BÀN LỚN, SANG TRỌNG

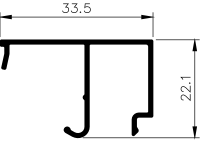
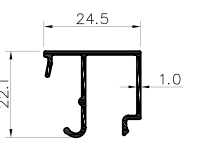
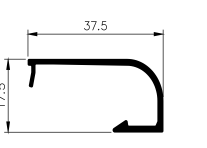
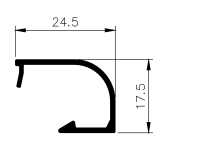
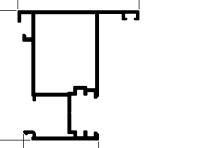
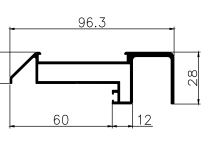
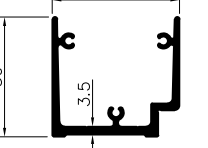
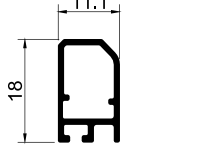
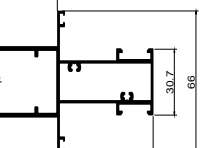
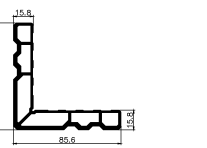
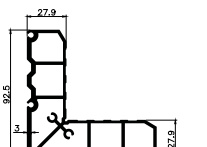
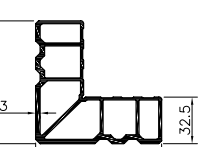
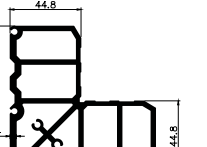
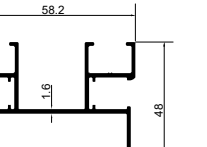
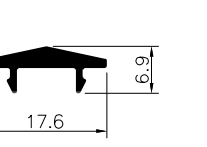
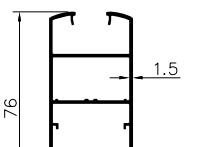
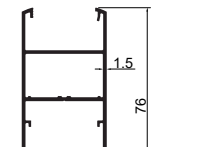
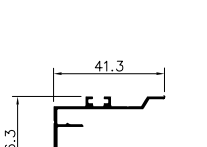
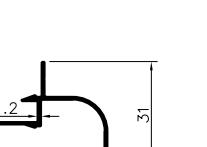
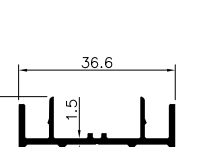
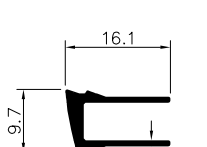
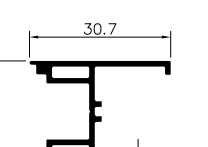
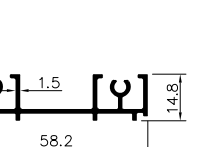
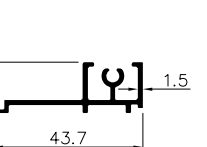
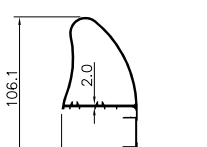


KÍN NƯỚC, CHỐNG ỒN **VƯỢT TRỘI**

Bảng thông số profile **TOPAL PRIMA**

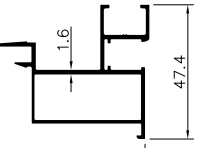
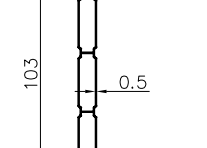
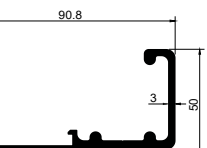
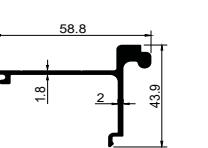
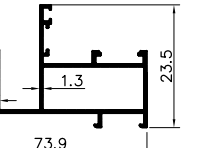
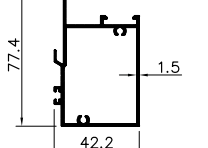
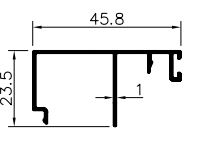
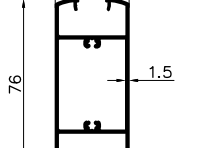
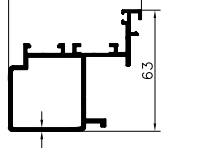
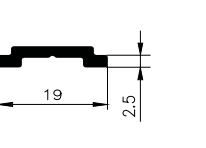
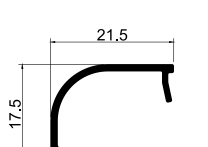
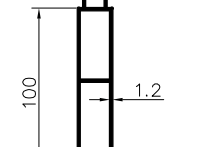
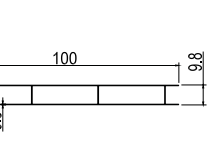
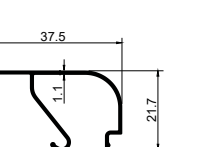
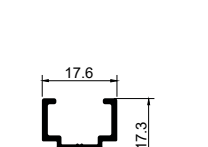
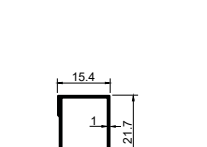
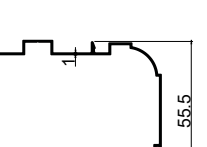
Khung cửa mở quay nhỏ		Khung cửa mở quay lớn		Khung cửa mở quay 11cm		Đế T nhỏ	
PR55-01	4.870kg/6m	PR55-02	7.215kg/6m	PR55-03	12.650kg/6m	PR55-04	6.220g/6m
1.4mm	4 thanh/bó	2.0mm	4 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó
Đế T lớn		Cánh cửa sổ quay ngoài		Cánh cửa sổ quay trong		Cánh cửa đi quay ngoài	
PR55-05	9.120kg/6m	PR55-06	7.213kg/6m	PR55-07	6.948kg/6m	PR55-08	10.410kg/6m
2.0mm	2 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó
Cánh cửa đi quay ngoài		Cánh cửa đi quay trong		Cánh cửa đi quay trong		Ốp chân cánh có ngưỡng	
PR55-08	9.369kg/5.4m	PR55-09	10.452kg/6m	PR55-09	9.407kg/5.4m	PR55-10	0.775kg/6m
2.0mm	2 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó
Ốp chân cánh không ngưỡng		Ngưỡng cửa đi mở quay		Lật khung		Nẹp nối khung	
PR55-11	1.021kg/6m	PR55-12	3.012kg/6m	PR55-13	4.160kg/6m	PR55-14	1.872kg/6m
1.0mm	10 thanh/bó	2.3mm	6 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó	1.5mm	10 thanh/bó
Nẹp nối khung tăng cứng		Nẹp nối khung 90°		Đế ngang dưới cánh cửa đi		Kẹp kính vuông 6 - 8mm	
PR55-15	10.200kg/6m	PR55-16	7.360kg/6m	PR55-17	12.987kg/6m	PR55-18	1.653kg/6m
2.5mm	2 thanh/bó	2.0mm	4 thanh/bó	2.0mm	1 thanh/bó	1.1mm	10 thanh/bó
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Bảng thông số profile **TOPAL PRIMA**

Kẹp kính vuông 10 - 12mm		Kẹp kính vuông 19 - 21mm		Nẹp kính tròn 6 - 8mm		Nẹp kính tròn 19 - 21mm		Đồ động	
	PR55-19		1.537kg/6m		PR55-20		1.350kg/6m		1.595kg/6m
	1.0mm		10 thanh/bó		1.0mm		10 thanh/bó		1.5mm
									
Ray dẫn hướng cửa gấp trượt		Pat liên kết khung cửa gấp trượt		Ốp cánh cửa gấp trượt		Đồ T tăng cứng		Ke góc 16 (2 điểm ép)	
	PR55-25		6.120kg/6m		PR55-26		7.920kg/6m		1.014kg/6m
	2.5mm		4 thanh/bó		3.5mm		4 thanh/bó		1.0mm
									
Ke góc 28 (2 điểm ép)		Ke góc 32 (2 điểm ép)		Ke góc 45 (2 điểm ép)		Khung bao cửa lùa		Ray trượt cửa lùa	
	PR55-30		20.219kg/6m		PR55-31		18.380kg/6m		30.512kg/6m
	3.0mm		1 thanh/bó		3.0mm		1 thanh/bó		4.0mm
									
Cánh cửa lùa kính đơn		Cánh cửa lùa kính hộp		Ốp móc cửa lùa		Mi chắn nước cửa lùa		Hèm cửa lùa 4 cánh	
	PR55-35		6.250kg/6m		PR55-36		5.980kg/6m		2.170kg/6m
	1.5mm		4 thanh/bó		1.5mm		10 thanh/bó		1.5mm
									
Nẹp tăng cứng ray cửa lùa		Thanh ốp đa điểm		Ngưỡng cửa đi lùa		Ngưỡng phụ cửa đi lùa		Ốp móc tăng cứng cửa lùa	
	PR55-40		0.790kg/6m		PR55-41		2.340kg/6m		3.745kg/6m
	0.9mm		10 thanh/bó		1.2mm		10 thanh/bó		1.5mm
									

Bảng thông số profile **TOPAL PRIMA**



Khung ray phụ cửa lùa		Pano nhôm		Ray chịu lực cửa gấp trượt		Nắp ray chịu lực cửa gấp trượt		Khung cửa lùa một ray	
	PR55-45		4.853kg/6m		PR55-47		9.147kg/6m		PR55-48
	1.6mm		4 thanh/bó		1.8mm		2 thanh/bó		1.8mm
									
Đồ đứng liên ốp móc		Nẹp che khung cửa lùa một ray		Đồ chia cánh cửa lùa		Đồ động gấp trượt không góc		Thanh khóa đa điểm	
	PR55-51		6.500kg/6m		PR55-52		2.040kg/6m		6.540kg/6m
	1.5mm		4 thanh/bó		1.0mm		10 thanh/bó		1.5mm
									
Nẹp kính tròn 22 - 24mm		Pano 10cm		Nẹp kính tròn 10 - 12mm		Pano phẳng		Nẹp tròn chân sập	
	PR55-57		1.136kg/6m		PR55-58		5.520kg/6m		1.584kg/6m
	1.2mm		10 thanh/bó		1.2mm		2 thanh/bó		1.5mm
									
Sập khung cửa lùa 1 ray		Nẹp kính hộp		Phào chỉ 1 mặt					
	PR55-63		1.146kg/6m		PR55-64		1.152kg/6m		2.760kg/6m
	1.4mm		10 thanh/bó		1.0mm		10 thanh/bó		1.0mm
									
									
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI			

Lựa chọn màu sắc

Nhôm hệ Topal Prima sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...



Bản lề chữ A mở quay 10"/12"/14"/16"/18"		Bản lề chữ A mở hất 10"/12"/14"/16"/18"		Bản lề cối cửa sổ		Bản lề cối cửa sổ	
BL01- 10"/12"/14"/16"/18"	Màu tiêu chuẩn 4 chiếc/hộp	BL07- 10"/12"/14"/16"/18"	Màu tiêu chuẩn 4 chiếc/hộp	BL03-01	Trắng/Đen 20 chiếc/hộp	BL03-02	Trắng/Đen/Bạc 10 chiếc/hộp
							
Bản lề cối 3D		Bản lề cối 2D		Bản lề cối 4D		Bản lề cối 3D siêu tài	
BL04-03	Trắng/Đen/Bạc	BL04-04	Trắng/Đen/Bạc	BL04-05	Trắng/Đen/Bạc	BL04-06	Bạc
Chiều: Phải/ Trái	1 chiếc/túi	Chiều: Phải/ Trái	1 chiếc/túi	1 chiếc/túi	1 chiếc/túi	Chiều: Phải/ Trái	1 chiếc/túi
							
Thanh chống gió - 10"/12"		Tay nắm cài		Tay nắm cửa sổ - L57		Tay nắm cửa đi - L105	
TC02-10"/12"	Màu tiêu chuẩn 6 chiếc/hộp	TN01-01	Trắng/Đen	TN02-L75	Trắng/Đen/Bạc 4 bộ/hộp	TN03-03	Trắng/Đen/Bạc 1 bộ/hộp
Chiều: Phải/ Trái		Chiều: Phải/ Trái	8 chiếc/hộp				
							
Tay nắm phụ gấp trượt		Tay kéo cánh phụ		Tay nắm chữ D chính		Tay nắm chữ D phụ	
TN04-01	Trắng/Đen/Bạc 4 chiếc/hộp	TN06-01	Trắng/Đen 4 chiếc/hộp	TN05-01	Trắng/Đen	TN05-02	Trắng/Đen
		Chiều: Phải/ Trái		Chiều: Phải/ Trái	1 bộ/hộp	Chiều: Phải/ Trái	1 bộ/hộp
							
Tay nắm đa điểm cửa lùa		Khóa cửa đi đa điểm PR		Khóa cửa đi đa điểm PR		Khóa cửa đi đa điểm PR	
TN05-03	Trắng/Đen/Bạc 4 chiếc/hộp	BK01-01	Trắng/Đen/Bạc	BK01-02	Trắng/Đen/Bạc	BK01-03	Trắng/Đen/Bạc
		Quay ngoài	1 bộ/hộp	Quay trong	1 bộ/hộp	Hai đầu chia	1 bộ/hộp
							

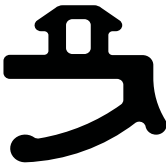
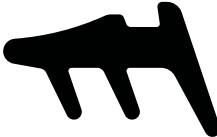
Khóa cửa đi đơn điểm PR		Khóa cửa đi đơn điểm PR		Khóa cửa đi đơn điểm PR		Nối chữ T-24.5	
BK02-01	Trắng/Đen/Bạc	BK02-02	Trắng/Đen/Bạc	BK02-03	Trắng/Đen/Bạc	KH01-04	Màu tiêu chuẩn
Quay ngoài	1 bộ/hộp	Quay trong	1 bộ/hộp	Hai đầu chia	1 bộ/hộp		10 bộ/túi
							
Hàm khóa đa điểm		Điểm khóa biên - L6.5		Điểm khóa giữa		Nối chữ T tròn -24.5	
KH01-07	Màu tiêu chuẩn 20 chiếc/túi	KH01-08	Màu tiêu chuẩn 20 chiếc/túi	KH01-09	Màu tiêu chuẩn 10 chiếc/túi	KH01-10	Màu tiêu chuẩn 10 chiếc/túi
							
Thân khóa đa điểm		Thân khóa đơn điểm		Miệng khóa		Ruột khóa hai đầu chia	
KH02-18	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp	KH02-19	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp	KH02-20	Màu tiêu chuẩn 5 chiếc/túi	KH02-21	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp
							
Ruột khóa núm vặn - quay ngoài		Ruột khóa núm vặn - quay trong		Bộ khóa cánh phụ cửa gấp trượt		Bộ khóa sò	
KH02-22	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp	KH02-23	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp	KH02-24	Màu tiêu chuẩn 4 bộ/hộp	KH03-07	Trắng/Đen
						Chiều: Phải/ Trái	4 bộ/hộp
							
Thanh khóa đa điểm cửa lùa		Khóa âm cửa lùa		Ruột khóa núm vặn cửa lùa		Hàm khóa đa điểm cửa lùa	
KH03-10	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/túi	KH03-12	Trắng/Đen/Bạc	KH03-14	Màu tiêu chuẩn 1 chiếc/hộp	KH03-15	Màu tiêu chuẩn
		Chiều: Phải/ Trái	4 chiếc/hộp				8 chiếc/túi
							

PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
TOPAL PRIMA

Thanh khóa đa điểm 1200mm		Bộ chốt rời		Hãm chốt cánh phụ		Hãm chốt trên ngưỡng	
KH03-16	Màu tiêu chuẩn	CH01-01	Màu tiêu chuẩn	CH03-02	Màu tiêu chuẩn	CH03-03	Màu tiêu chuẩn
	1 chiếc/túi		10 bộ/túi		10 chiếc/túi		10 chiếc/túi
Bộ chốt liên		Nối chốt liên nắp trên đồ động		Con lăn dưới gấp trượt		Con lăn trên gấp trượt	
CH04-01	Màu tiêu chuẩn	CH04-02	Màu tiêu chuẩn	CL02-01	Trắng/Đen	CL02-02	Trắng/Đen
	10 bộ/hộp		10 chiếc/túi		1 bộ/hộp		1 bộ/hộp
Con lăn đôi		Ép cánh		Chống xệ		Ke chống vênh 20.5	
CL01-02	Màu tiêu chuẩn	KA-01	Màu tiêu chuẩn	KA-02	Màu đen	KA-05	Màu tiêu chuẩn
	4 chiếc/túi		20 bộ/túi		50 bộ/hộp		100 chiếc/túi
Chống nhấc cửa lùa		Chặn cánh cửa gấp trượt		Bộ nhựa lắp nẹp tròn		Nắp bịt mi chắn nước cửa lùa	
KA-06	Trắng/Đen	KA-07	Màu đen	N-04	Màu đen	N-05	Trắng/Đen
	20 chiếc/túi		8 chiếc/túi		100 chiếc/túi		20 cặp/túi
Chống đập cửa lùa		Nắp bịt đầu cánh		Nắp bịt ốp chân cánh cửa đi		Nắp bịt đồ động	
N-08	Màu đen	N-23	Trắng/Đen	N-12	Trắng/Đen	N-14	Trắng/Đen
	20 chiếc/túi		10 cặp/túi		10 cặp/túi		10 cặp/túi

Nệm kính chống xệ Topal		Dẫn hướng cửa lùa		Nắp bịt ốp móc cửa lùa		Đệm bảo vệ tay nắm chữ D	
N-15	Màu đen	N-16	Màu đen	N-17	Trắng/Đen	N-24	Trắng/Đen
	1kg/túi		10 chiếc/túi		20 chiếc/túi		10 chiếc/túi
Hít cánh cửa gấp trượt		Ke ép góc PR5529 - 51.8mm		Ke ép góc PR5529 - 47.1mm		Ke ép góc PR5530 - 43.8mm	
N-25	Trắng/Đen	KE-01	Màu tiêu chuẩn	KE-02	Màu tiêu chuẩn	KE-06	Màu tiêu chuẩn
	10 bộ/túi		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp
Ke ép góc PR5531 - 50.6mm		Ke ép góc PR5532 - 42.6mm		Pat liên kết PR5526 - 32.4mm		Pat liên kết PR5526 - 15.7mm	
KE-07	Màu tiêu chuẩn	KE-08	Màu tiêu chuẩn	KE-09	Màu tiêu chuẩn	KE-10	Màu tiêu chuẩn
	100 chiếc/hộp		50 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp
Ke vịnh cửa Topal 42.5*45		Ke vịnh cửa Topal 51*32		Ke vịnh cửa Topal 43*28		Ke vịnh cửa Topal 51*16	
KVC-01	Màu tiêu chuẩn	KVC-02	Màu tiêu chuẩn	KVC-03	Màu tiêu chuẩn	KVC-05	Màu tiêu chuẩn
	100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp
Ke vịnh cửa Topal 27*16		Ke vịnh cửa Topal 36.5*16		Ke vịnh cửa Topal 47*16		Vít nối góc ke vịnh cửa M6*12.5	
KVC-06	Màu tiêu chuẩn	KVC-07	Màu tiêu chuẩn	KVC-09	Màu tiêu chuẩn	VIT-01	Màu tiêu chuẩn
	100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		1kg/túi

PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
TOPAL PRIMA

Gioăng khung 3.5mm		Gioăng đệm kính 2.5mm	
G01-02	Màu đen 400m/cuộn	G02-02	Màu đen 300m/cuộn
			
Gioăng chèn kính 4.5mm		Gioăng chèn kính 2.5mm	
G03-03	Màu đen 200m/cuộn	G03-04	Màu đen 400m/cuộn
			
Gioăng lông đen 7x5		Gioăng ốp cánh cửa gấp trượt	
G04-7*5-1	Màu đen 450m/cuộn	G05-01	Màu đen 278 m/cuộn
			



TOPAL SLIMA



THIẾT KẾ PHÙ HỢP

Với Chung cư, Căn hộ, Nhà mặt phố



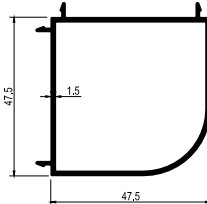
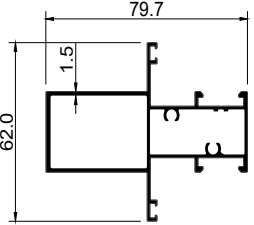
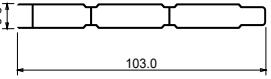
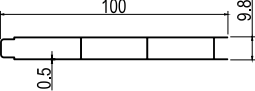
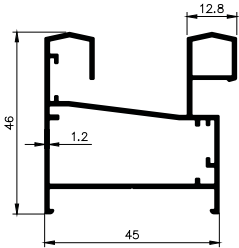
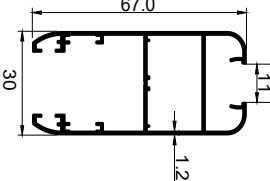
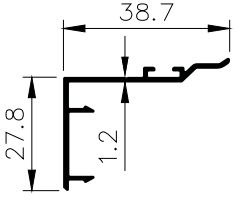
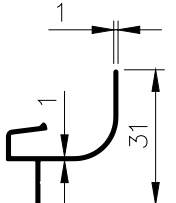
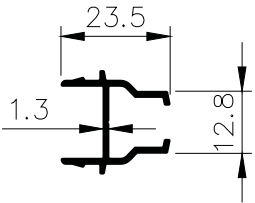
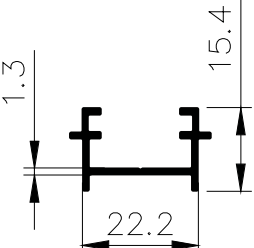
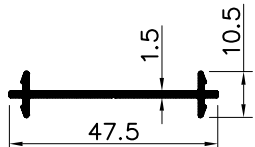
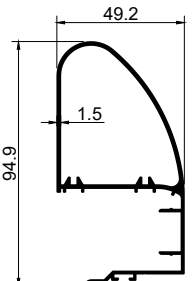
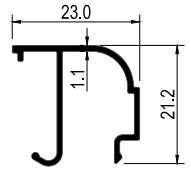
THANH NHÔM THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI, TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU



KÍN NƯỚC, CHỐNG ỒN

Bảng thông số profile TOPAL SLIMA

Khung bao cửa mở quay		Đố T chia khung		Khung cửa mở quay 10cm		Đố T lớn	
SL48-09	3.954kg/6m	SL48-02	4.780kg/6m	SL-C4003	7.278kg/6m	SL-C4005	5.737kg/6m
1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.3mm	4 thanh/bó	1.3mm	2 thanh/bó
Cánh cửa sổ liên nẹp		Cánh cửa sổ quay ngoài		Cánh cửa đi quay ngoài		Cánh cửa đi quay trong	
SL-C4026	4.833kg/6m	SL-C4030	4.440kg/6m	SL-C4027	5.580g/6m	SL-C4028	5.460kg/6m
1.0mm	6 thanh/bó	1.0mm	6 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó
Đố động		Nẹp kính tròn		Nẹp kính vuông		Ốp chân cánh có ngưỡng	
SL-C4010	4.344kg/6m	SL-C4029	1.020kg/6m	SL-C4012	1.284kg/6m	SL-C4013	1.104kg/6m
1.2mm	4 thanh/bó	1.1mm	10 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó
Ngưỡng cửa		Ốp chân cánh không ngưỡng		Nẹp nối khung		Thanh nối khung C48	
SL-C4014	1.681kg/6m	SL-C4015	2.478kg/6m	SL48-03	1.600kg/6m	SL48-05	6.140kg/6m
1.4mm	8 thanh/bó	1.0mm	8 thanh/bó	1.5mm	10 thanh/bó	1.5mm	2 thanh/bó
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Thanh nối khung 90 độ		Đốt tăng cứng		Pano nhôm		Pano phẳng	
 SL48-06	 4.887kg/6m	 SL-C4031	 7.580kg/6m	 SL-PN01	 2.100kg/6m	 SL-PN02	 2.616kg/6m
 1.5mm	 2 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó	 0.5mm	 6 thanh/bó	 0.7mm	 6 thanh/bó
							
Khung cửa lùa		Cánh cửa lùa		Ốp móc cánh cửa lùa		Mi chân nước	
 SL-S4501	 4.942kg/6m	 SL-S4502	 4.944kg/6m	 SL-S4503	 1.710kg/6m	 SL-S4504	 1.164kg/6m
 1.2mm	 6 thanh/bó	 1.2mm	 8 thanh/bó	 1.2mm	 10 thanh/bó	 1.0mm	 10 thanh/bó
							
Ốp đối đầu cánh cửa lùa		Ốp đa điểm cửa lùa		Nẹp nối khung C48		Ốp móc tăng cứng cửa lùa	
 SL-S4505	 1.533kg/6m	 SL-S4506	 1.434kg/6m	 SL48-04	 1.593kg/6m	 SL-S4508	 7.022kg/6m
 1.3mm	 10 thanh/bó	 1.3mm	 10 thanh/bó	 1.5mm	 10 thanh/bó	 1.5mm	 2 thanh/bó
							
Nẹp tròn chân sập							
 SL48-08	 1.224kg/6m						
 1.1mm	 10 thanh/bó						
							
							
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Lựa chọn màu sắc Nhôm hệ Topal Slima sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...

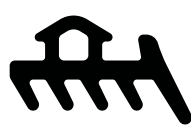
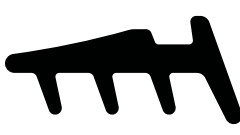
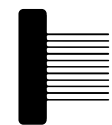


PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ TOPAL SLIMA

Bản lề chữ A mở quay 10"/12"/14"/16"/18"		Bản lề chữ A mở hất 10"/12"/14"/16"/18"		Bản lề cối cửa sổ		Bản lề cối 2D	
BL01-10"/12"/14"/16"/18"	Màu tiêu chuẩn 4 chiếc/hộp	BL07-10"/12"/14"/16"/18"	Màu tiêu chuẩn 4 chiếc/hộp	BL03-02	Trắng/Đen 10 chiếc/hộp	BL04-04	Trắng/Đen Chiều: Phải/ Trái 1 chiếc/túi
							
Bản lề cối 4D		Thanh chống gió - 10"/12"		Tay nắm cài		Tay nắm cửa sổ - L40	
BL04-05	Trắng/Đen 1 chiếc/hộp	TC02-10"/12"	Màu tiêu chuẩn 6 chiếc/hộp	TN01-02	Trắng/Đen 8 chiếc/hộp	TN02-L40	Trắng/Đen 5 chiếc/hộp
							
Tay nắm cửa lùa - L25		Tay nắm cửa đi		Khóa cửa đi đa điểm SL quay ngoài		Khóa cửa đi đa điểm SL quay trong	
TN02-L25	Trắng/Đen 5 chiếc/hộp	TN03-01	Trắng/Đen 2 bộ/hộp	BK03-01	Trắng/Đen 1 bộ/hộp	BK03-02	Trắng/Đen 1 bộ/hộp
							
Khóa cửa đi đa điểm SL 2 đầu chia		Khóa cửa đi đơn điểm SL quay ngoài		Khóa cửa đi đơn điểm SL quay trong		Khóa cửa đi đơn điểm SL 2 đầu chia	
BK03-03	Trắng/Đen 1 bộ/hộp	BK04-01	Trắng/Đen 1 bộ/hộp	BK04-02	Trắng/Đen 1 bộ/hộp	BK04-03	Trắng/Đen 1 bộ/hộp
							
Nới chữ T		Điểm khóa biên		Hàm khóa đa điểm		Miệng khóa cửa đi đơn điểm	
KH01-01	Trắng/Đen 10 bộ/túi	KH01-02	Màu tiêu chuẩn 50 chiếc/túi	KH01-03	Màu tiêu chuẩn 20 chiếc/túi	KH02-02	Màu tiêu chuẩn 5 chiếc/túi
							

PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
TOPAL SLIMA

Thân khóa cửa đi đa điểm		Miệng khóa cửa đi đa điểm		Thân khóa cửa đi đơn điểm		Ruột khóa 2 đầu chia	
KH02-03	Màu tiêu chuẩn	KH02-04	Màu tiêu chuẩn	KH02-25	Màu tiêu chuẩn	KH02-26	Màu tiêu chuẩn
	1 chiếc/hộp		5 chiếc/túi		1 chiếc/hộp		1 chiếc/hộp
							
Ruột khóa núm vặn - quay ngoài		Ruột khóa núm vặn - quay trong		Khóa sò		Miệng sò	
KH02-27	Màu tiêu chuẩn	KH02-28	Màu tiêu chuẩn	KH03-01	Trắng/Đen	KH03-02	Màu tiêu chuẩn
	1 chiếc/hộp		1 chiếc/hộp		Chiều: Phải/ Trái		4 chiếc/túi
							
Khóa âm cửa lùa		Hàm khóa âm cửa lùa		Thanh đa điểm cửa lùa 1200mm		Hàm khóa đa điểm cửa lùa	
KH03-03	Trắng/Đen/ Bạc	KH03-04	Màu tiêu chuẩn	KH03-05	Màu tiêu chuẩn	KH03-06	Màu tiêu chuẩn
	1 bộ/hộp		4 chiếc/túi		6 bộ/hộp		12 chiếc/túi
							
Con lăn đôi		Bộ chốt rời		Ép cánh		Chống xệ	
CL01-01	Màu tiêu chuẩn	CH01-01	Màu tiêu chuẩn	KA-01	Màu tiêu chuẩn	KA-02	Màu đen
	4 chiếc/túi		10 bộ/túi		20 bộ/túi		50 bộ/hộp
							
Nắp bịt đồ động		Bịt ốp chân cánh không ngưỡng		Bịt ốp chân cánh có ngưỡng		Bộ nhựa lắp nẹp tròn	
N-01	Trắng/Đen	N-02	Trắng/Đen	N-03	Trắng/Đen	N-04	Đen
	10 cặp/túi		10 cặp/túi		10 cặp/túi		100 chiếc/túi
							

Bịt mí chắn nước cửa lùa		Chống nhấc cửa lùa		Dẫn hướng cửa lùa		Chống đập cửa lùa	
N-05	Trắng/Đen	N-06	Đen	N-07	Đen	N-08	Màu đen
	20 cặp/túi		20 chiếc/túi		10 chiếc/túi		20 chiếc/túi
							
Nắp bịt ốp móc cửa lùa		Nắp bịt thanh giữa cửa lùa 4 cánh		Nệm kính chống xệ		Ke vịnh cửa Topal 36.5*39.5	
N-09	Trắng/Đen	N-10	Đen	N-11	Màu đen	KVC-04	Tiêu chuẩn
	20 cặp/túi		20 cặp/túi		1kg/túi		100 chiếc/hộp
							
Ke vịnh cửa Topal 27*16		Ke vịnh cửa Topal 36.5*16		Ke vịnh cửa Topal 58*16		Vít nối góc ke vịnh cửa M6*12.5	
KVC-06	Tiêu chuẩn	KVC-07	Tiêu chuẩn	KVC-08	Tiêu chuẩn	VIT-01	Màu tiêu chuẩn
	100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		100 chiếc/hộp		1 kg/túi
							
Gioăng khung 3.5mm		Gioăng đệm kính 2.5mm		Gioăng chèn kính 4.5mm		Gioăng chèn kính 2.5mm	
G01-02	Màu tiêu chuẩn	G02-02	Màu tiêu chuẩn	G03-03	Màu tiêu chuẩn	G03-04	Màu tiêu chuẩn
	400m/cuộn		300m/cuộn		200m/cuộn		400m/cuộn
							
Gioăng lông đen 7x5							
G04-7*5-1	Màu tiêu chuẩn						
	450m/cuộn						
							

NHÔM TOPAL - HỆ THỦY LỰC



THIẾT KẾ PHÙ HỢP

Với các công trình cửa mặt tiền, cửa đi kích thước lớn

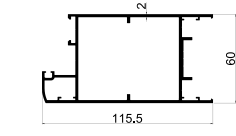
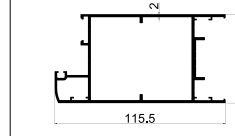
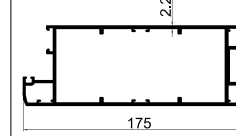
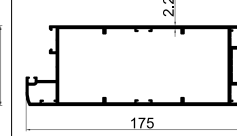
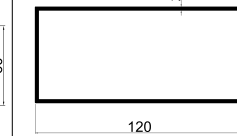
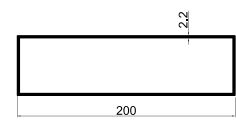
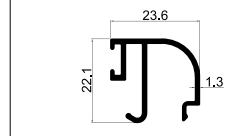
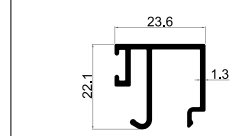
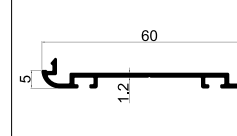
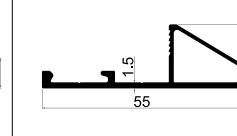
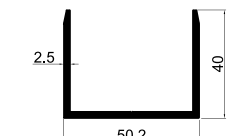
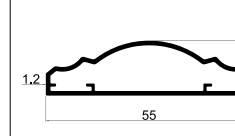
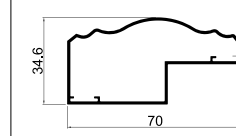
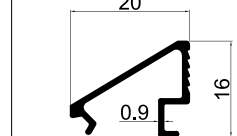
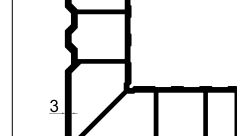
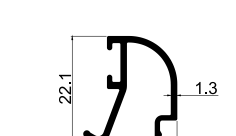
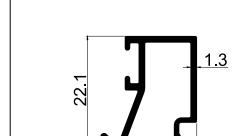
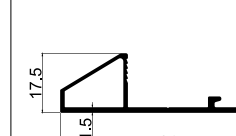
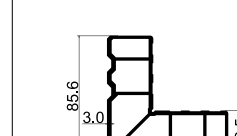
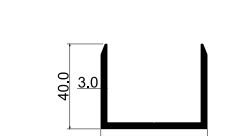
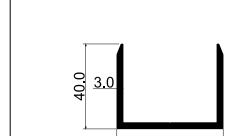


THIẾT KẾ SANG TRỌNG, HIỆN ĐẠI



ĐỘ BỀN, TÍNH AN TOÀN CAO

Bảng thông số profile NHÔM TOPAL - HỆ THỦY LỰC

Cánh cửa 60 x 120mm		Cánh cửa 60 x 120mm		Cánh cửa 60 x 180mm		Cánh cửa 60 x 180mm		Khung bao 55x120mm	
 TLTP-01	 12.044 kg/5.3m	 TLTP-01	 12.725 kg/5.6m	 TLTP-02	 17.164 kg/5.3m	 TLTP-02	 18.136 kg/5.6m	 TLTP-03	 11.469 kg/6m
 2.0mm	 1 thanh/bó	 2.0mm	 1 thanh/bó	 2.2mm	 1 thanh/bó	 2.2mm	 1 thanh/bó	 2.0mm	 1 thanh/bó
									
Khung bao 55x200mm		Nẹp tròn cửa thủy lực		Nẹp vuông cửa thủy lực		Ốp cánh cửa thủy lực		Đế nẹp chân sập vách	
 TLTP-04	 18.808 kg/6m	 TLTP-05	 1.798 kg/6m	 TLTP-06	 1.903 kg/6m	 TLTP-07	 1.913 kg/6m	 TLTP-08	 2.457 kg/6m
 2.2mm	 1 thanh/bó	 1.3mm	 8 thanh/bó	 1.3mm	 8 thanh/bó	 1.2mm	 6 thanh/bó	 1.5mm	 6 thanh/bó
									
Pat liên kết khung vách		Phào đơn cửa thủy lực		Phào kép cửa thủy lực		Nẹp vách cửa thủy lực		Ke góc cánh cửa thủy lực	
 TLTP-09	 5.030 kg/6m	 TLTP-10	 2.669 kg/6m	 TLTP-11	 4.065 kg/6m	 TLTP-12	 0.885 kg/6m	 TLTP-13	 18.380 kg/6m
 2.5mm	 2 thanh/bó	 1.2mm	 2 thanh/bó	 1.2mm	 2 thanh/bó	 1.0mm	 10 thanh/bó	 3.0mm	 1 thanh/bó
									
Nẹp tròn kính 19-21mm		Nẹp vuông kính 19-21mm		Đế nẹp vách 19-21mm		Nối phào kép		Ke góc cánh cửa TLTP	
 TLTP-14	 1.402kg/6m	 TLTP-15	 1.498kg/6m	 TLTP-16	 2.691kg/6m	 TLTP-17	 2.193kg/6m	 KE-22	 Cát 55.2mm
 1.3mm	 8 thanh/bó	 1.3mm	 8 thanh/bó	 1.5mm	 6 thanh/bó	 1.2mm	 4 thanh/bó	 3.0mm	 50 chiếc/thùng
									
Pat liên kết khung 120		Pat liên kết khung 200							
 KE-24	 Cát 115mm	 KE-25	 Cát 194mm						
 3.0mm	 20 chiếc/thùng	 3.0mm	 20 chiếc/thùng						
									
 MÃ GIAO DỊCH		 TRONG LƯỢNG		 ĐỘ DÀY		 QUY CÁCH ĐÓNG GÓI			

Lựa chọn màu sắc

Nhôm Topal - Hệ thủy lực sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...



Xám đá



Vân gỗ



Ghi



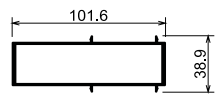
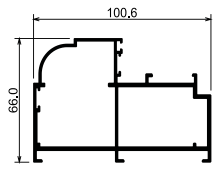
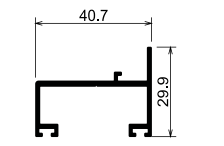
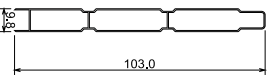
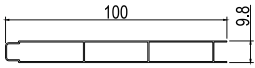
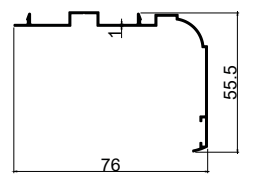
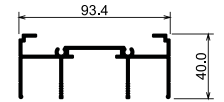
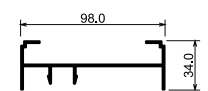
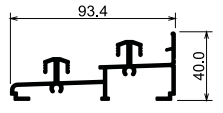
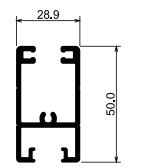
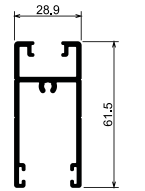
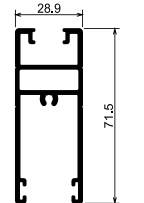
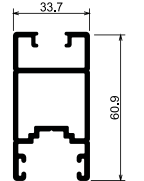
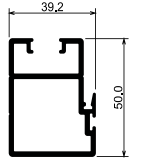
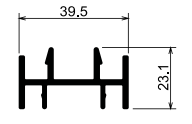
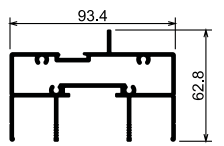
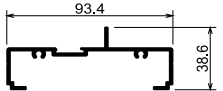
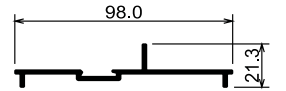
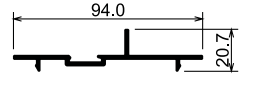
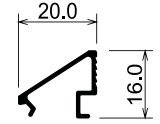
Coffee



Trắng



Khung ô fix		Đồ chia ô fix		Khung cửa sổ		Đồ cố định cửa sổ	
TPXF-3209	5.091kg/6m	TPXF-3203	5.795kg/6m	TPXF-3318	5.237kg/6m	TPXF-3313	6.193kg/6m
1.4mm	4 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó
Lật khung		Cánh cửa sổ quay ngoài		Nẹp kính vuông 6-8mm		Khung cửa đi	
TPXF-3208	4.485g/6m	TPXF-8092	6.577kg/6m	TPXF-3296	1.415kg/6m	TPXF-3328	7.513kg/6m
1.4mm	4 thanh/bó	1.4mm	2 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó
Cánh cửa đi quay ngoài		Cánh cửa đi quay trong		Đồ động cửa đi, cửa sổ		Đồ động cửa sổ mở quay	
TPXF-3303	8.490kg/6m	TPXF-3332	8.717kg/6m	TPXF-3323A	5.777kg/6m	TPXF-3033	5.028kg/6m
2.0mm	2 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó	1.5mm	4 thanh/bó	1.4mm	4 thanh/bó
Đồ động cửa đi mở quay		Thanh giữ phốt lồng		Thanh ngang dưới cửa đi		Nẹp kính vuông 6-8mm	
TPXF-3323	6.383kg/6m	TPXF-3329	2.594kg/6m	TPXF-3304	12.220kg/6m	TPXF-3295	1.739kg/6m
1.8mm	4 thanh/bó	1.8mm	10 thanh/bó	2.0mm	2 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó
Nẹp kính hộp		Thanh khóa đa điểm		Nẹp nối khung hệ		Thanh nối khung 90 độ	
TPXF-3236	1.465kg/6m	TPXF-459	0.817kg/6m	TPXF-3300	2.085kg/6m	TPXF-3326	7.607kg/6m
1.0mm	10 thanh/bó	2.5mm	20 thanh/bó	2.0mm	10 thanh/bó	2.2mm	2 thanh/bó
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Thanh nối khung		Khung bao cửa đi 10cm		Ổp cửa đi không ngưỡng		Pano nhôm	
 TPXF-3310	 7.920kg/6m	 TPXF-3328A	 11.793kg/6m	 TPXF-3329A	 2.790kg/6m	 TPXF-PN01	 2.280kg/6m
 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.0mm	 2 thanh/bó	 1.8mm	 10 thanh/bó	 0.5mm	 6 thanh/bó
							
Pano phẳng		Phào chỉ 1 mặt		Khung ngang trên cửa lùa		Khung đứng cửa lùa	
 TPXF-PN02	 2.616kg/6m	 TPXF-PH01	 2.940kg/6m	 TPXF-1541	 8.868kg/6m	 TPXF-1543	 6.958kg/6m
 0.7mm	 6 thanh/bó	 1.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó
							
Khung ngang dưới cửa lùa		Cánh ngang trên cửa lùa		Cánh dưới trong cửa lùa		Cánh dưới ngoài cửa lùa	
 TPXF-1942	 9.320kg/6m	 TPXF-1544	 6.013kg/6m	 TPXF-1545	 6.105kg/6m	 TPXF-1555	 7.488g/6m
 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó
							
Cánh đứng cửa lùa		Cánh móc cửa lùa		Hèm cửa lùa 4 cánh		Khung ngang trên cửa lùa	
 TPXF-1546	 7.730kg/6m	 TPXF-1547	 6.582kg/6m	 TPXF-1548	 3.798kg/6m	 TPXF-1551	 12.923kg/6m
 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 2 thanh/bó
							
Khung ngang cửa lùa		Chuyển vách đứng cửa lùa		Chuyển vách ngang cửa lùa		Nẹp vách cửa lùa	
 TPXF-1559	 6.420kg/6m	 TPXF-1549	 4.350kg/6m	 TPXF-1578	 4.013kg/6m	 TPXF-101	 0.884kg/6m
 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 0.9mm	 10 thanh/bó
							
 MÃ GIAO DỊCH		 TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		 ĐỘ DÀY		 QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Lựa chọn
màu sắc

Nhôm hệ Topal XFAD sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...



Xám đá



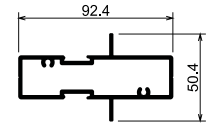
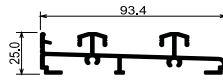
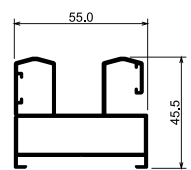
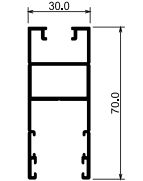
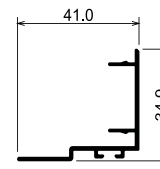
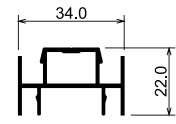
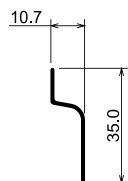
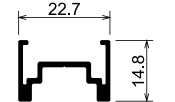
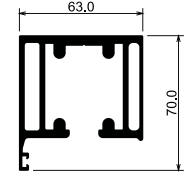
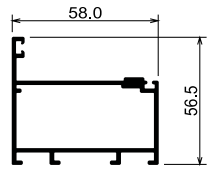
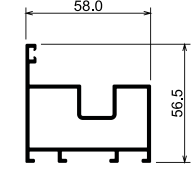
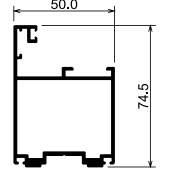
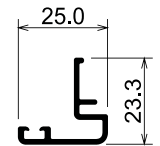
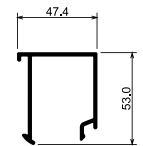
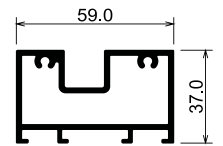
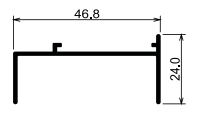
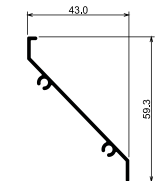
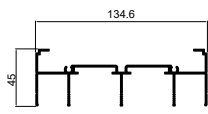
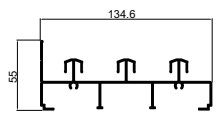
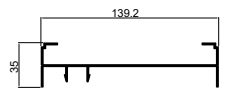
Trắng



Cafe



Ghi

Đổ chia vách cửa lùa		Khung ngang dưới cửa lùa		Khung cửa lùa 55		Cánh cửa lùa 55	
 TPXF-2618	 9.100kg/6m	 TPXF-17182	 7.827kg/6m	 TPXF-5501	 6.403kg/6m	 TPXF-5502	 5.564kg/6m
 2.0mm	 2 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 1.4mm	 4 thanh/bó	 1.4mm	 6 thanh/bó
							
Ổp móc cửa lùa 55		Hèm 4 cánh cửa lùa 55		Mi chắn nước cửa lùa 55		Rãnh lắp thanh đa điểm 55	
 TPXF-5503	 1.975kg/6m	 TPXF-5504	 2.390kg/6m	 TPXF-5505	 0.744kg/6m	 TPXF-5506	 1.350kg/6m
 1.3mm	 8 thanh/bó	 1.2mm	 4 thanh/bó	 1.0mm	 10 thanh/bó	 1.2mm	 6 thanh/bó
							
Ray trên cửa gấp trượt		Khung đứng cửa gấp trượt		Ray dưới cửa gấp trượt		Cánh cửa gấp trượt	
 TPXF-605	 18.670kg/6m	 TPXF-606	 6.288kg/6m	 TPXF-607	 6.413kg/6m	 TPXF-523	 7.500kg/6m
 3.0mm	 2 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó
							
Nẹp cánh cửa gấp trượt		Nẹp kính cửa gấp trượt		Ray dưới âm sàn cửa gấp		Khung bao lá chớp	
 TPXF-520	 1.496kg/6m	 TPXF-521	 1.423kg/6m	 TPXF-2435	 8.590kg/6m	 TPXF-1283	 1.905kg/6m
 1.3mm	 10 thanh/bó	 1.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 1.2mm	 10 thanh/bó
							
Lá chớp		Khung trên lùa 3 ray		Khung dưới lùa 3 ray		Khung đứng lùa 3 ray	
 TPXF-192	 1.984kg/6m	 TPXF-3211	 12.492kg/6m	 TPXF-3212	 14.589kg/6m	 TPXF-3213	 8.700kg/6m
 1.2mm	 20 thanh/bó	 2.0mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 1 thanh/bó	 2.0mm	 2 thanh/bó
							
 MÃ GIAO DỊCH		 TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		 ĐỘ DÀY		 QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Ván gỗ Topal XFAD cao cấp được cung cấp bởi hàng Decoral (Y):



Ván gỗ



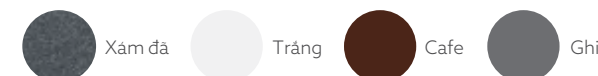


Khung ô fix	Đố chia ô fix	Khung cửa sổ	Đố T cửa sổ	Lật khung
TPEC-3209 4.568kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-3203 5.478kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-3318 4.652kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-3313 5.598kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-3208 4.298kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó
Cánh cửa sổ quay ngoài	Cánh cửa sổ quay ngoài	Khung cửa đi	Cánh cửa đi quay ngoài	Cánh cửa đi quay trong
TPEC-3202 6.190kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó	TPEC-8092 6.120kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó	TPEC-3328 5.260kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó	TPEC-3303 6.473kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó	TPEC-3332 6.493kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó
Ốp chân cánh cửa đi	Thanh ngang dưới cửa đi	Đố động cửa sổ mở quay	Đố động cửa đi mở quay	Nẹp kính vuông 6-8mm
TPEC-3329 2.125kg/6m 1.2mm 10 thanh/bó	TPEC-3304 8.703kg/6m 1.2mm 2 thanh/bó	TPEC-3033 5.220kg/6m 1.4mm 4 thanh/bó	TPEC-3323 6.502kg/6m 1.8mm 4 thanh/bó	TPEC-3295 1.719kg/6m 1.0mm 10 thanh/bó

Nẹp kính vuông 6-8mm	Khung bao cửa đi 10cm	Pano nhôm	Pano phẳng	Khung bao lá chớp
TPEC-3296 1.474kg/6m 1.0mm 10 thanh/bó	TPEC-3328A 11.796kg/6m 2.0mm 2 thanh/bó	TPEC-PN01 2.280kg/6m 0.5mm 6 thanh/bó	TPEC-PN02 2.616kg/6m 0.7mm 6 thanh/bó	TPEC-1283 1.908kg/6m 1.2mm 10 thanh/bó
Lá chớp	Đố động cửa đi, cửa sổ	Khung ngang trên cửa lùa	Khung đứng cửa lùa	Khung ngang dưới cửa lùa
TPEC-192 1.986kg/6m 1.2mm 20 thanh/bó	TPEC-3323A 5.778kg/6m 1.5mm 4 thanh/bó	TPEC-1541 5.902kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1543 4.857kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1942 5.948kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó
Cánh ngang trên cửa lùa	Cánh dưới trong cửa lùa	Cánh dưới ngoài cửa lùa	Cánh đứng cửa lùa	Cánh móc cửa lùa
TPEC-1544 3.997kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1545 4.405kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1555 5.240kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1546 5.070kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TPEC-1547 4.445kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó
Hèm cửa lùa 4 cánh	Khung bao cửa lùa	Khung cánh cửa lùa	Ốp móc cửa lùa	Hèm 4 cánh cửa lùa
TPEC-1548 3.844kg/6m 2.0mm 10 thanh/bó	TPEC-5501 5.022kg/6m 1.2mm 6 thanh/bó	TPEC-5502 4.650kg/6m 1.2mm 6 thanh/bó	TPEC-5503 1.902kg/6m 1.2mm 8 thanh/bó	TPEC-5504 2.352kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó
Mì chân nước cửa lùa	Rãnh lắp thanh đa điểm	Khung ngang dưới cửa lùa		
TPEC-5505 0.672kg/6m 1.0mm 10 thanh/bó	TPEC-5506 1.302kg/6m 1.2mm 6 thanh/bó	TPEC17182 5.334kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó		
MÃ GIAO DỊCH TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ ĐỘ DÀY QUY CÁCH ĐÓNG GÓI				

Lựa chọn
màu sắc

Nhôm hệ Topal XFEC sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...





Bảng thông số profile NHÔM HỆ
TOPAL 55

Khung bao cửa mở quay		Cánh cửa sổ mở quay		Cánh cửa đi mở quay		Đố chia khung		Đố động	
TP55-01	4.957kg/6m	TP55-02	4.987g/6m	TP55-03	5.818kg/6m	TP55-04	4.653kg/6m	TP55-05	3.694kg/6m
1.1mm	4 thanh/bó	1.0mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.0mm	4 thanh/bó	1.0mm	6 thanh/bó
Đố chia cánh		Ốp đáy cửa đi		Nẹp kính		Pano nhôm		Pano phẳng	
TP55-06	5.190kg/6m	TP55-07	1.927kg/6m	TP55-08	1.407kg/6m	TP55-09	2.244kg/6m	TP55-14	2.616kg/6m
1.0mm	4 thanh/bó	1.0mm	8 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó	0.5mm	6 thanh/bó	0.7mm	6 thanh/bó
Nối khung 90 độ		Phào chỉ 1 mặt		Khung bao mở quay 10cm		Cánh cửa sổ mở quay		Cánh cửa đi mở quay	
TP55-15	7.792kg/6m	TP55-16	2.760kg/6m	TP55-17	7.920kg/6m	TP55-19	5.100kg/6m	TP55-20	5.700kg/6m
2.2mm	2 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó	1.1mm	2 thanh/bó	1.0mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó
Đố chia cánh		Khung bao cửa lùa		Cánh cửa lùa		Ốp móc cửa lùa		Ốp đối đầu cửa lùa	
TP55-21	5.160kg/6m	TP55-10	4.580kg/6m	TP55-11	4.204kg/6m	TP55-12	1.884kg/6m	TP55-13	1.344kg/6m
1.0mm	4 thanh/bó	1.1mm	6 thanh/bó	1.1mm	6 thanh/bó	1.1mm	8 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó
Cánh cửa đi mở quay lớn		Nẹp kính							
TP55-22	6.816kg/6m	TP55-23	1.308kg/6m						
1.1mm	2 thanh/bó	1.0mm	10 thanh/bó						
MÃ GIAO DỊCH		TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		ĐỘ DÀY		QUY CÁCH ĐÓNG GÓI			

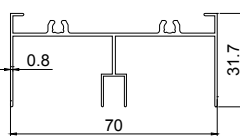
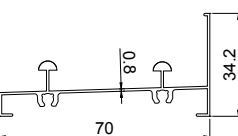
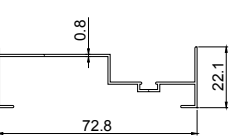
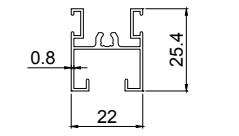
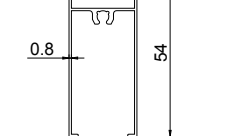
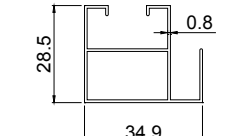
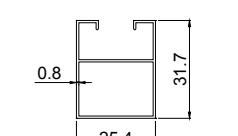
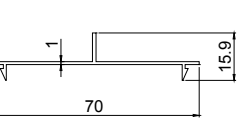
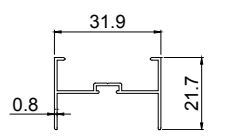
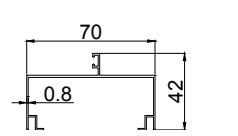
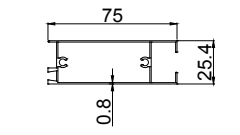
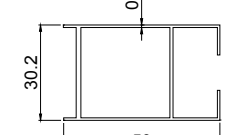
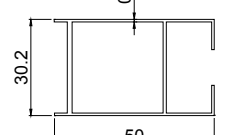
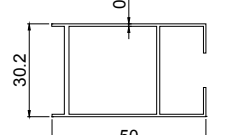
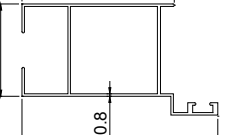
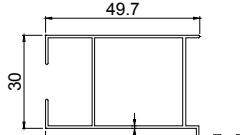
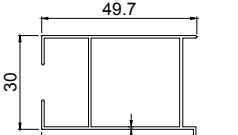
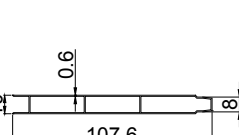
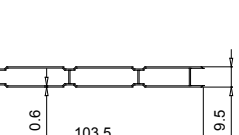
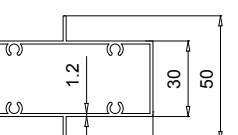
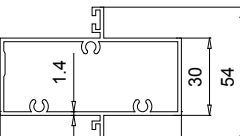
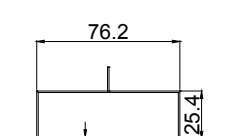
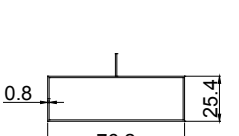
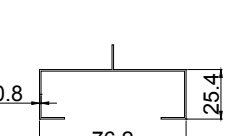
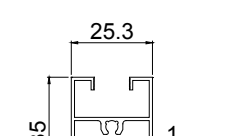
Lựa chọn màu sắc Nhôm hệ TP55 sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC,...

Trắng Cafe Ghi Vàng gỗ TP55

NHÔM TOPAL

- HỆ PHỔ THÔNG
- HỆ MẶT DỪNG

Bảng thông số profile **NHÔM TOPAL** - HỆ PHỔ THÔNG

Máng trên	Máng dưới	Khung bao đứng	Cánh ngang trên	Cánh ngang dưới
TP-T5051 3.05kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-T5052 2.75kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-T5053 1.97kg/6m 0.8mm 8 thanh/bó	TP-T5054 1.66kg/6m 0.8mm 10 thanh/bó	TP-T5055 2.26kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó
				
Cánh móc	Cánh đứng	Ghép máng	Trung gian	Khung bao
TP-T5056 1.90kg/6m 0.8mm 10 thanh/bó	TP-T5057 1.56kg/6m 0.8mm 10 thanh/bó	TP-T5058 1.53kg/6m 1.0mm 10 thanh/bó	TP-T5126 1.21kg/6m 0.8mm 10 thanh/bó	TP-S7002 2.80kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó
				
Cánh ngang	Cánh đứng tron - 6m	Cánh đứng tron-4.8m	Cánh đứng tron-4.4m	Cánh đứng móc - 6m
TP-S7051 3.78kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S7052 2.91kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S7052 2.35kg/4.8m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S7052 2.16kg/4.4m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S7053 3.01kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó
				
Cánh đứng móc-4.8m	Cánh đứng móc-4.4m	Lamri hộp	Lamri có chi	Ghép giữa 70x30
TP-S7053 2.51kg/4.8m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S7053 2.26kg/4.4m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-S4330 2.61kg/6m 0.6mm 6 thanh/bó	TP-S4332 2.44kg/6m 0.7mm 6 thanh/bó	TP-S7005 5.22kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó
				
Ngang giữa 70x30	Hộp 2 gờ	Hộp 1 gờ	Khung bao gờ	Cánh ngang trên
TP-S7006 6.56kg/6m 1.2mm 4 thanh/bó	TP-S7011 3.00kg/6m 0.8mm 4 thanh/bó	TP-S7012 2.93kg/6m 0.8mm 4 thanh/bó	TP-S7019 2.16kg/6m 0.8mm 6 thanh/bó	TP-T7254 2.27kg/6m 1.0mm 8 thanh/bó
				
MÃ GIAO DỊCH	TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ	ĐỘ DÀY	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	

Bảng thông số profile NHÔM TOPAL - HỆ PHỔ THÔNG

Cánh ngang dưới		Cánh móc		Cánh đứng		Máng trên		Máng dưới gờ thấp	
TP-T7255	3.54kg/6m	TP-T7256	2.77kg/6m	TP-T7257	2.49kg/6m	TP-T7621	4.00kg/6m	TP-T7622	3.29kg/6m
1.0mm	8 thanh/bó	0.9mm	8 thanh/bó	0.8mm	8 thanh/bó	1.1mm	6 thanh/bó	1.1mm	6 thanh/bó
Khung bao đứng		Trung gian		Cánh đứng tron-6m		Cánh đứng tron-4.8m		Cánh đứng tron-4.4m	
TP-T7623	2.56kg/6m	TP-T7626	1.80kg/6m	TP-T7052A	5.15kg/6m	TP-T7052A	4.14kg/4.8m	TP-T7052A	3.80kg/4.4m
1.1mm	8 thanh/bó	1.1mm	10 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó
Cánh đứng móc - 6m		Cánh đứng móc-4.8m		Cánh đứng móc-4.4m		Khung bao		Khung đứng hờ	
TP-T7053A	5.64kg/6m	TP-T7053A	4.72kg/4.8m	TP-T7053A	4.13kg/4.4m	TP-K141	3.99kg/6m	TP-T1009	4.37kg/6m
1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.1mm	4 thanh/bó	1.0mm	4 thanh/bó	1.2mm	4 thanh/bó
Đố ngang giữa		Khung đứng hờng		Cánh ngang		Ghép khung		Đế nẹp gài 5mm	
TP-T1001	6.43kg/6m	TP-T1002	6.51kg/6m	TP-T7054	5.01kg/6m	TP-DK052	2.50kg/6m	TP-S9841	0.72kg/6m
1.2mm	4 thanh/bó	1.2mm	4 thanh/bó	1.0mm	4 thanh/bó	1.2mm	10 thanh/bó	0.7mm	30 thanh/bó
Nẹp gài 5mm		Đế nẹp gài 10mm		Nẹp gài 10mm		Đế nẹp bầu 10mm		Nẹp bầu 10mm	
TP-S9842	0.44kg/6m	TP-S3243	1.52kg/6m	TP-S3242	0.75kg/6m	TP-DK009	0.92kg/6m	TP-DK010	0.55kg/6m
0.7mm	30 thanh/bó	1.5mm	20 thanh/bó	0.9mm	30 thanh/bó	0.6mm	20 thanh/bó	0.8mm	30 thanh/bó

Bảng thông số profile **NHÔM TOPAL** - HỆ PHỔ THÔNG

Nẹp U có chỉ 2 mặt		Lá sách phẳng 1 mặt		Chữ E		Rây mỏng		Kẹp kiến nhỏ	
TP-DK077 0.8mm	1.44kg/6m 10 thanh/bó	TP-T4223 0.7mm	1.82kg/6m 10 thanh/bó	TP-T9742 0.7mm	0.69kg/6m 20 thanh/bó	TP-T9744 1.0mm	0.57kg/6m 20 thanh/bó	TP-T9745A 1.0mm	1.19kg/6m 20 thanh/bó
Bo 2 rãnh		Cánh tù áo		Cánh tù áo gờ		Cánh trơn		Cánh gờ	
TP-S9759 0.5mm	1.06kg/6m 10 thanh/bó	TP-T9761 0.7mm	1.30kg/6m 10 thanh/bó	TP-T9764 0.8mm	1.56kg/6m 10 thanh/bó	TP-S9753A 0.6mm	0.85kg/6m 20 thanh/bó	TP-S9754A 0.6mm	0.97kg/6m 20 thanh/bó
Hình hộp 76*44.4		Hình hộp 101.6*44.5		Hình hộp 76.2*25.4		Hình hộp 76*76		Hình hộp 25*25	
TP-S7004 0.9mm	3.78kg/6m 4 thanh/bó	TP-T1003 1.8mm	8.53kg/6m 2 thanh/bó	TP-S7013 0.7mm	2.14kg/6m 6 thanh/bó	TP-T6119 1.2mm	6.18kg/6m 2 thanh/bó	TP-S6101 0.6mm	1.01kg/6m 10 thanh/bó
Hình hộp 25*38		Hình hộp 25*50							
TP-S6102 0.6mm	1.36kg/6m 10 thanh/bó	TP-S6103 0.6mm	1.65kg/6m 10 thanh/bó						

MÃ GIAO DỊCH

TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ

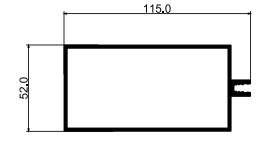
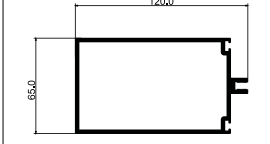
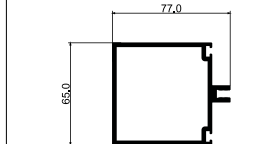
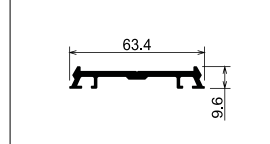
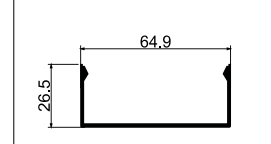
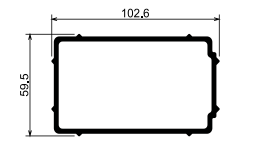
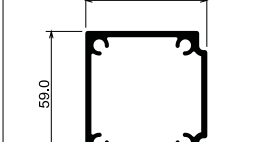
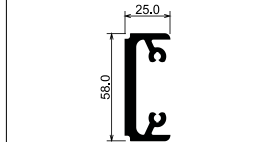
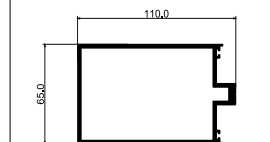
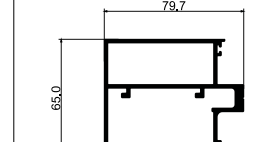
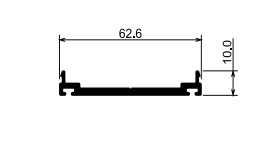
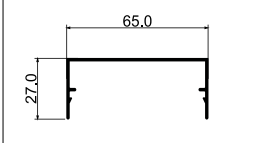
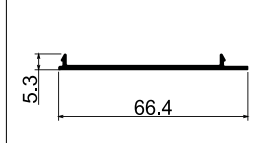
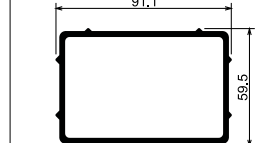
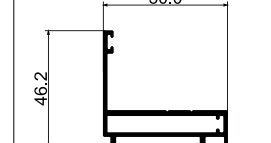
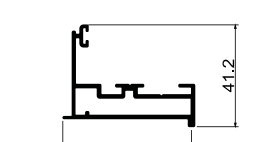
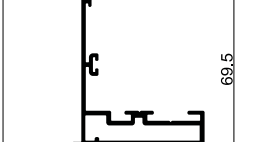
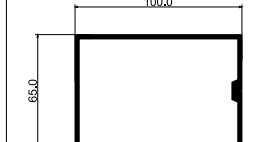
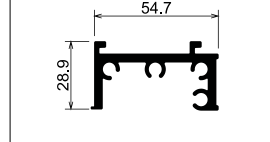
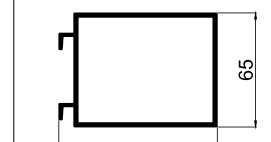
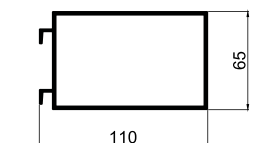
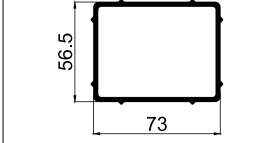
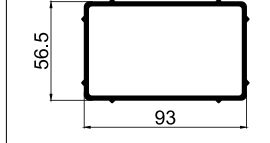
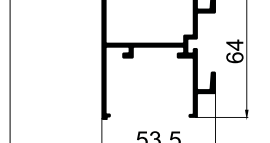
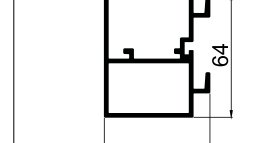
ĐỘ DÀY

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

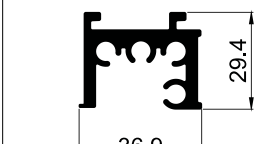
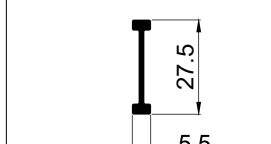
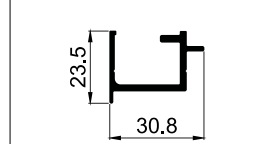
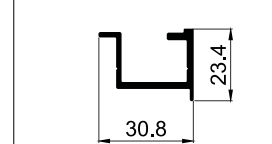
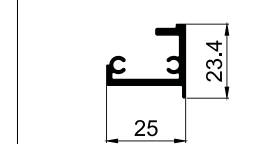
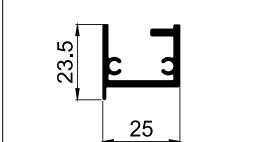
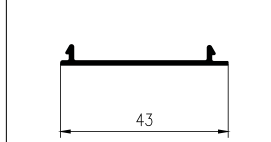
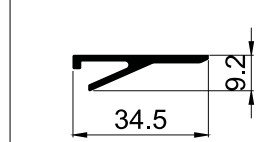
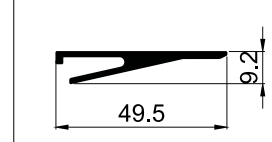
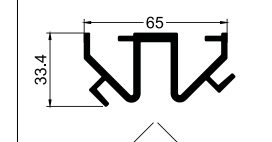
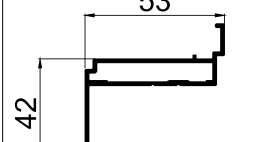
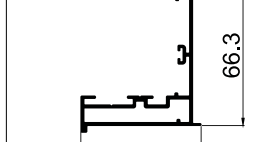
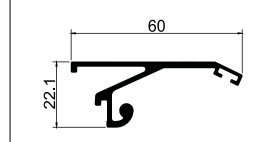
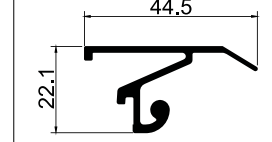
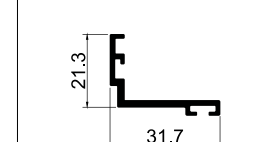
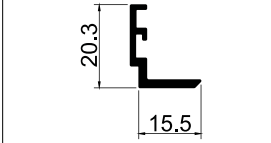
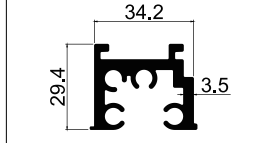
Lựa chọn màu sắc Nhóm Topal hệ Phổ thông sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC, Dong Tai...

Trắng Ghi

Bảng thông số profile **NHÔM TOPAL** - HỆ MẶT DUNG

Cây đứng mặt dung		Cây đứng mặt dung		Cây ngang mặt dung		Nẹp giữ kính		Nắp nẹp giữ kính	
 MDTP-521	 11.520kg/6m	 MDTP-651	 15.600kg/6m	 MDTP-652	 11.820kg/6m	 MDTP-653	 3.000kg/6m	 MDTP-654	 3.060kg/6m
 2.0mm	 1 thanh/bó	 2.5mm	 1 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.3mm	 10 thanh/bó	 1.5mm	 10 thanh/bó
									
Lối nối cây đứng mặt dung		Pat liên kết cây đứng-ngang		Pat liên kết mặt dung		Cây đứng mặt dung		Cây ngang mặt dung	
 MDTP-656	 12.000kg/6m	 MDTP-657	 10.770kg/6m	 MDTP-AV01	 8.918kg/6m	 MDTP-491	 14.400kg/6m	 MDTP-993	 10.620kg/6m
 2.5mm	 1 thanh/bó	 2.5mm	 1 thanh/bó	 6.0mm	 2 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó
									
Nẹp giữ kính		Nắp nẹp giữ kính		Nẹp chụp đỡ ngang		Lối nối đỡ đứng		Khung bao cửa sổ	
 MDTP-015	 3.360kg/6m	 MDTP-066	 2.700kg/6m	 MDTP-1073	 1.860kg/6m	 MDTP-497	 11.700kg/6m	 MDTP-1295	 4.500kg/6m
 3.0mm	 10 thanh/bó	 1.5mm	 10 thanh/bó	 1.5mm	 10 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó
									
Cánh cửa sổ		Cánh cửa sổ		Thanh biên mặt dung		Pat liên kết cây ngang		Thanh đỡ đứng 90	
 MDTP-1365	 4.680kg/6m	 MDTP-1305	 5.700kg/6m	 MDTP-491B	 13.320kg/6m	 MDTP-865	 7.320kg/6m	 MDTP-011	 12.480kg/6m
 1.5mm	 4 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 3.5mm	 2 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó
									
Thanh đỡ đứng 110		Lối đỡ đứng 90		Lối đỡ đứng 110		Thanh đỡ ngang trên		Thanh đỡ ngang dưới	
 MDTP-021	 13.800kg/6m	 MDTP-017	 10.500kg/6m	 MDTP-027	 12.180kg/6m	 MDTP-803	 8.700kg/6m	 MDTP-843	 9.000kg/6m
 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.5mm	 2 thanh/bó	 2.0mm	 2 thanh/bó	 2.0mm	 2 thanh/bó
									
 MÃ GIAO DỊCH		 TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		 ĐỘ DÀY		 QUY CÁCH ĐÓNG GÓI			

Bảng thông số profile **NHÔM TOPAL** - HỆ MẶT DUNG

Thanh nối đỡ đứng-ngang		Thanh chốt đỡ ngang		Thanh khung dán kính		Thanh khung dán kính		Thanh khung dán kính	
 MDTP-825	 6.300kg/6m	 MDTP-805	 1.104kg/6m	 MDTP-348	 2.364kg/6m	 MDTP-358	 2.364kg/6m	 MDTP-208	 2.340kg/6m
 3.5mm	 2 thanh/bó	 1.5mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó
									
Thanh khung dán kính		Nẹp che đỡ ngang		Thanh kê kính đơn		Thanh kê kính hộp		Nối góc lối 90 độ	
 MDTP-218	 2.604kg/6m	 MDTP-403	 1.224kg/6m	 MDTP-275	 1.680kg/6m	 MDTP-285	 2.520kg/6m	 MDTP-300	 9.120kg/6m
 2.0mm	 10 thanh/bó	 1.2mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó	 3.0mm	 2 thanh/bó
									
Khung bao cửa sổ		Cánh cửa sổ có móc		Kê kính hộp có móc		Kê kính đơn có móc		Thanh giữ kính hộp	
 MDTP-1315	 4.260kg/6m	 MDTP-1275	 5.760kg/6m	 MDTP-504	 3.420kg/6m	 MDTP-255	 2.700kg/6m	 MDTP-404	 1.920kg/6m
 1.5mm	 4 thanh/bó	 1.5mm	 4 thanh/bó	 2.0mm	 6 thanh/bó	 1.5mm	 6 thanh/bó	 2.0mm	 10 thanh/bó
									
Thanh giữ kính đơn		Thanh nối đỡ đứng - ngang							
 MDTP-534	 1.290kg/6m	 MDTP-1735	 6.432kg/6m						
 2.0mm	 10 thanh/bó	 3.5mm	 4 thanh/bó						
									
 MÃ GIAO DỊCH		 TRỌNG LƯỢNG THIẾT KẾ		 ĐỘ DÀY		 QUY CÁCH ĐÓNG GÓI			
Lựa chọn màu sắc		Nhôm Topal Hệ mặt dung sử dụng sơn ngoài trời cao cấp của hãng Akzonobel, Tiger, Jotun, KCC, Dong Tai...		 Xám đá		 Trắng		 Cafe	
								 Ghi	





AkzoNobel

This is to certify that:

**Công ty cổ phần tập đoàn
Austdoor - nhà máy Austdoor
Hưng Yên**

KM số 7, Quốc Lộ 39, Yên Mỹ, Hưng Yên, Việt Nam

GOLD

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D1036
Interpon D2525

On

Aluminum Substrate

(Chrome Six, 6060 and 6063 Aluminum)

For the period from 13th **Feb 2020** to 13th **Feb 2022**
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2604.

Signature: **Maximilien Schreder**
(Commercial Director, South Asia)

Signature: **Mai Xuan Phong**
(Customer Technical Service Manager)

Approval Certificate Number: **VN 2503-20**

Akzo Nobel Powder Coatings (Vietnam) Co. Ltd Road No.2 Nhon Trach I Industrial Zone, Dong Nai Province, Vietnam

[illegible]VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and TechnologyVIỆN CHUYÊN NGÀNH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
Institute of Building Structures

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 04.62670817 - Fax: 04.62692708
Website: vienketcau.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM HỆ CỬA NHÔM KÍNH

ĐỊA ĐIỂM THỬ NGHIỆM: VIỆN CHUYÊN NGÀNH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG - VIỆN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG - SỐ 81 TRẦN CUNG - NGHĨA TÂN - CẦU GIẤY - HÀ NỘI
HỢP ĐỒNG SỐ: 260/2017 VKC

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

1. Cửa sổ mở quay TOPAL SLIMA đạt độ cách âm: 28dB
2. Cửa sổ mở quay TOPAL SLIMA đạt độ kín nước: 350 Pa
Theo tiêu chuẩn EN-1027 & EN-140/3

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Chủ trì : TS. Vũ Thành Trung

Cộng tác viên : Ths. Phạm Trung Thành
Ks. Nguyễn Ngọc Huy

PHÒNG NGHIÊN CỨU THỦ
NGHIÊM GIÓ

PHÒNG TỔNG HỢP

VIỆN CHUYÊN NGÀNH KẾT CẤU
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Ths. Hồ Hữu Thắng

GIÁM ĐỐC
TS. Lê Minh Long



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE 2
Website: quatest2.com.vn; Email: quatest2@quatest2.com.vn



Số (Nº): 5330-K4/KT2

Ngày/Date of issue: 27/11/2017

Trang/Page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: CỬA ĐI NHÔM TOPAL SLIMA
- Khách hàng/Client: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR
- Địa chỉ/Address: Số 35A đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 23/11/2017
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 23/11/2017 đến ngày/to: 27/11/2017
- Tình trạng mẫu/ State of sample: Mẫu là 01 bộ cửa nhôm, có kính.
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: -
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Items	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test results
01	Độ kín nước: (Áp lực 200Pa)	TCVN 7452-2:2004	Nước không xâm nhập vào mặt trong của cửa
02	Độ bền áp lực gió: - Biến dạng lớn nhất khi P= 100Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 200Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 300Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 400Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 500Pa - Tình trạng mẫu sau khi thử	mm mm mm mm mm mm -	0,10 0,42 0,81 1,35 2,06 Cửa và phụ kiện không bị hư hỏng

Ghi chú/Notes: -

- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and contract are named by client's requirements.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /The test results are valid only for the received sample from client.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 4
Head of Technical Division 4

Phạm Hồng Sơn

Phạm Hồng Sơn

KT.GIÁM ĐỐC
Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Tạ Ngọc Tú

KT2.QT.30/B.05/15.7.2016-(K4/2)

Tỷ số: 02 Ngô Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 - 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 - 3833009; Kế toán: 3830586; K1: 3831824; K2: 3848338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3606367; K8: 6275889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; CL: 3833010; TT: 2621068; VPĐDQH: ĐT&Fax: 0255 3713231.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE 2
Website: quatest2.com.vn; Email: quatest2@quatest2.com.vn



Số (Nº): 5331-K4/KT2

Ngày/Date of issue: 27/11/2017

Trang/Page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: CỬA SÔ NHÔM TOPAL SLIMA
- Khách hàng/Client: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR
- Địa chỉ/Address: Số 35A đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 23/11/2017
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 23/11/2017 đến ngày/to: 27/11/2017
- Tình trạng mẫu/ State of sample: Mẫu là 01 bộ cửa nhôm, có kính.
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: -
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Items	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test results
01	Độ kín nước: (Áp lực 200Pa)	TCVN 7452-2:2004	Nước không xâm nhập vào mặt trong của cửa
02	Độ bền áp lực gió: - Biến dạng lớn nhất khi P= 100Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 200Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 300Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 400Pa - Biến dạng lớn nhất khi P= 500Pa - Tình trạng mẫu sau khi thử	mm mm mm mm mm mm -	0,04 0,17 0,39 0,82 1,12 Cửa và phụ kiện không bị hư hỏng

Ghi chú/Notes: -

- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and contract are named by client's requirements.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /The test results are valid only for the received sample from client.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 4
Head of Technical Division 4

Phạm Hồng Sơn

Phạm Hồng Sơn

KT.GIÁM ĐỐC
Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Tạ Ngọc Tú

KT2.QT.30/B.05/15.7.2016-(K4/2)

Tỷ số: 02 Ngô Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 - 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 - 3833009; Kế toán: 3830586; K1: 3831824; K2: 3848338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3606367; K8: 6275889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; CL: 3833010; TT: 2621068; VPĐDQH: ĐT&Fax: 0255 3713231.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE 2
Website: quatest2.com.vn; Email: quatest2@quatest2.com.vn



Số (Nº): 1401-K4/1540/KT2-HC2 Ngày/Date of issue: 09/4/2019 Trang/Page: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: CỬA ĐI NHÔM TOPAL PRIMA KT 2240x915
- Khách hàng/Client: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR
- Địa chỉ/Address: Số 35A đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 01/4/2019
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 02/4/2019 đến ngày/to: 08/4/2019
- Tình trạng mẫu/ State of sample: Mẫu là 01 bộ cửa nhôm, có kính, còn mới, có kích thước khoảng (2240x915)mm
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: -
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Items	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test results
01	Độ kín nước: (Áp lực 200Pa)	-	Nước không xâm nhập vào mặt trong của cửa
02	Độ bền áp lực gió:	TCVN 7452-2:2004	0,02 0,24 0,61 1,04 1,41 Cửa và phụ kiện không bị hư hỏng
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 100Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 200Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 300Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 400Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 500Pa	mm	
	- Tình trạng mẫu sau khi thử	-	

Ghi chú/Note: -
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and contract are named by client's requirements.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /The test results are valid only for the received sample from client.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 4
Head of Technical Division 4

Phạm Hồng Sơn
Phạm Hồng Sơn

KT.GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Hữu Trung
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Trung

KT2.QT.30/B.05/25.8.2017-(K4/2)

Trụ sở: 02 Ngõ Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 - 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 - 3833009; Kế toán: 3830588; K1: 3831824; K2: 3848338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3606367; K8: 6278889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; CL: 3833010; TT: 2621068; VPĐDQH: ĐT&Fax - 0255 3713231.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE 2
Website: quatest2.com.vn; Email: quatest2@quatest2.com.vn



Số (Nº): 1402-K4/1540/KT2-HC2 Ngày/Date of issue: 09/4/2019 Trang/Page: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: CỬA SÓ NHÔM TOPAL PRIMA KT 1420x700
- Khách hàng/Client: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR
- Địa chỉ/Address: Số 35A đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 01/4/2019
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 02/4/2019 đến ngày/to: 08/4/2019
- Tình trạng mẫu/ State of sample: Mẫu là 01 bộ cửa nhôm, có kính, còn mới, có kích thước khoảng (1420x700)mm
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: -
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Items	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test results
01	Độ kín nước: (Áp lực 200Pa)	-	Nước không xâm nhập vào mặt trong của cửa
02	Độ bền áp lực gió:	TCVN 7452-2:2004	0,01 0,12 0,45 0,81 1,17 Cửa và phụ kiện không bị hư hỏng
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 100Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 200Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 300Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 400Pa	mm	
	- Biến dạng lớn nhất khi P= 500Pa	mm	
	- Tình trạng mẫu sau khi thử	-	

Ghi chú/Note: -
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and contract are named by client's requirements.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /The test results are valid only for the received sample from client.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 4
Head of Technical Division 4

Phạm Hồng Sơn
Phạm Hồng Sơn

KT.GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Hữu Trung
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Trung

KT2.QT.30/B.05/25.8.2017-(K4/2)

Trụ sở: 02 Ngõ Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 - 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 - 3833009; Kế toán: 3830588; K1: 3831824; K2: 3848338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3606367; K8: 6278889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; CL: 3833010; TT: 2621068; VPĐDQH: ĐT&Fax - 0255 3713231.





DỰ ÁN TIÊU BIỂU



Chung cư cao cấp Platinum Residences - Hà Nội



Bệnh viện quốc tế Green - Hải Phòng



TTTM Times Square - Tp. Hồ Chí Minh



Khu dân cư Himlam Binh Chanh - Tp. Hồ Chí Minh



Khu đô thị Ciputra - Hà Nội



Indochina Plaza - Hà Nội



Bệnh viện đa khoa Vinmec Nha Trang - Nha Trang



Trung tâm triển lãm thành phố Hồ Chí Minh



Chung cư cao cấp Berriver Long Biên - Hà Nội



Chung cư cao cấp Hà Đô Park View - Hà Nội



Nhà máy Kinh Đô Miền Nam - Bình Dương



Khu tổ hợp thương mại chợ Vinh - Nghệ An



TTTM Lotte Đồng Nai - Đồng Nai



Nhà máy Vinamilk - Bình Dương



Trụ sở Viettel Hà Tĩnh - Hà Tĩnh



Cửa lò Golf Resort - Nghệ An



Grand Riverside



Nhà máy HuaYuan Việt Nam



Vinpearl Resort Hạ Long



Vinpearl Đà Nẵng



Trần Anh Riverside



Goldora Plaza



Vinpearl Bãi Dài



Chung cư cao cấp Goldmark City



Alma Cam Ranh



Nhà máy nhựa Duy Tân



Vincom Huế



Lavila Đông Sài Gòn



Vinpearl Nha Trang



Vinhomes Hà Tĩnh



Cáp treo Tây Ninh



MGW Office



Condotel Trần Phú - Nha Trang



De Capella



Công ty dược phẩm Đông Á



Trường song ngữ quốc tế EMASI Vạn Phúc



TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TẬP ĐOÀN AUSTDOOR

📍 37 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân, Hà Nội
☎ (024) 4455 0088

Nhà máy nhôm Topal Nhơn Trạch

📍 Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, Đồng Nai
☎ (025) 1356 0016

Nhà máy nhôm Topal Hưng Yên

📍 Phan Bội, Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên
☎ (022) 1357 0088

Trung tâm DVKH Austcare

☎ 1900-6828
✉ cskh@austdoor.com